



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

05 (79) 2022

ISSN 1859-2635

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Hoàng Hồng Hiệp

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hóa

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Bằng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

BIÊN TẬP TRỊ SỰ

ThS. Châu Ngọc Hòe

CN. Lưu Thị Diệu Hiền

C V R S S

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 2 tháng 1 kỳ

Số 05 năm 2022

Năm thứ mười lăm

Mục lục

Mở xê phương pháp tiếp cận của chủ nghĩa tự nhiên trong nghiên cứu triết học tâm linh phương Tây <i>Nguyễn Hùng Vương, Mai Thị Hồng Liên</i>	3
An ninh con người trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng <i>Trần Hồng Lưu, Nguyễn Hữu Anh</i>	14
Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam <i>Vũ Thị Phương Giang, Nguyễn Thị Hoài Thanh</i>	22
Liên kết phát triển dịch vụ logistics tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung <i>Hồ Thị Kim Thùy, Phan Thị Sông Thương, Phạm Quốc Trí</i>	29
Phát huy tri thức bản địa của dân tộc Thái ở miền Tây Nghệ An trong phát triển du lịch <i>Lê Thị Bích Thủy</i>	41
Diễn trình hội nhập của người Cor ở huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi <i>Phan Thùy Giang</i>	48
Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dòng họ: Nghiên cứu trường hợp dòng họ Nguyễn Tường tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam <i>Nguyễn Thị Hạnh</i>	56
Tiếp cận giáo dục phổ thông của học sinh người Cơ Tu trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng <i>Phạm Trung Hiếu, Lưu Thị Diệu Hiền</i>	65
Giáo dục phòng chống quấy rối tình dục cho học sinh trung học cơ sở ở thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam: Thực trạng và một số vấn đề đặt ra <i>Trần Thị Thu Hiền</i>	73

Giấy phép xuất bản số 104/GP – BTTTT cấp ngày 22 tháng 4 năm 2013

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ; In 250 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 05 năm 2022

In tại Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Đà Nẵng

Số 2, Lý Thường Kiệt - P. Thạch Thang - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3821038; Nộp lưu chiểu tháng 10/2022

CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Bimonthly Review

No. 05, 2022

The 15th Year

Contents

Examining the naturalistic approach in Western mystery philosophy <i>Nguyen Hung Vuong, Mai Thi Hong Lien</i>	3
Human security in the 13th National Party Congress documents <i>Tran Hong Luu, Nguyen Huu Anh</i>	14
Protection of intellectual property rights to trademarks by civil remedies in Vietnam <i>Vu Thi Phuong Giang, Nguyen Thi Hoai Thanh</i>	22
Linkages in development of logistics services in the Central key economic region <i>Ho Thi Kim Thuy, Phan Thi Song Thuong, Pham Quoc Tri</i>	29
Utilizing local knowledge of Thai people in tourism development in the West of Nghe An <i>Le Thi Bich Thuy</i>	41
Cor people's national integration into a unified Viet Nam in Tra Bong district, Quang Ngai province <i>Phan Thuy Giang</i>	48
Preservation and promotion of lineage culture's values: A case study of Nguyen Tuong family in Hoi An, Quang Nam <i>Nguyen Thi Hanh</i>	56
Co Tu students' access to general education in Hoa Vang, Da Nang city <i>Pham Trung Hieu, Luu Thi Dieu Hien</i>	65
Education on prevention of sexual harassment for secondary school students in Dien Ban town, Quang Nam province: The current situation and problems <i>Tran Thi Thu Hien</i>	73

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam

Vũ Thị Phương Giang

Nguyễn Thị Hoài Thanh

Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ

Email liên hệ: pgiang.tlv@gmail.com

Tóm tắt: Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu nói chung và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự nói riêng luôn có vai trò to lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, việc bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu vô cùng quan trọng trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời là điều kiện tiên quyết để kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc bảo vệ tốt quyền sở hữu trí tuệ cho nhà đầu tư và các chủ thể quyền sẽ có vai trò khuyến khích đầu tư, sáng tạo và đồng nghĩa sẽ đóng góp vào sự phát triển của kinh tế và đất nước. Nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam.

Từ khóa: Sở hữu trí tuệ; Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự.

Protection of intellectual property rights to trademarks by civil remedies in Vietnam

Abstract: Protecting intellectual property rights to trademarks in general and protecting intellectual property rights by civil remedies in particular has played a critical role in a country's socio-economic development. In Viet Nam, the protection and enforcement of intellectual property rights to trademarks has become more important not only to help attract FDI to the country in international economic integration but also to enable to connect with the global supply chain. Therefore, offering adequate protection of intellectual property rights for investors and rights holders will encourage investment and creativity as well as contributing to the country's socio-economic development. The study analyzes the real situation of protecting intellectual property rights to trademarks in Viet Nam and suggests solutions to related problems.

Keywords: Intellectual property; protection of intellectual property rights; protection of intellectual property rights to trademarks by civil remedies.

Ngày nhận bài: 10/9/2022

Ngày duyệt đăng: 15/10/2022

1. Đặt vấn đề

Việc bảo vệ tốt quyền sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng có ảnh hưởng rất lớn tới quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Nó tạo ra một hành lang pháp lý an toàn bảo đảm cho các cá nhân, tổ chức tiến hành hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá trên thị trường. Mặt khác, nó còn thúc đẩy những hoạt động cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể kinh tế muốn nâng cao uy tín và chất lượng của tổ chức mình, cần có một chiến lược xây dựng và bảo vệ nhãn hiệu một cách vững chắc, đẩy lùi những hành vi cạnh tranh không lành mạnh của các chủ thể kinh tế khác. Ngoài ra, việc bảo vệ này còn tạo điều kiện khuyến khích đầu tư phát triển, đặc biệt đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển. Không những thế, việc bảo vệ tốt nhãn hiệu còn góp phần đẩy mạnh tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế Việt Nam, đặc biệt khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với các quốc gia, việc ký kết các FTA thế hệ mới, hợp tác song phương, đa phương cùng chuỗi các sự kiện kinh tế đánh dấu mốc cho bước ngoặt mở cửa hội nhập, thế và lực của Việt Nam được ghi nhận và tạo uy tín trên trường quốc tế.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế trên, để đáp ứng các điều khoản trong hiệp định đã cam kết và góp phần thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và đối với nhãn hiệu nói riêng hiệu quả, đòi hỏi sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị và các bên chủ thể liên quan. Hiện nay công tác thực thi, bảo vệ quyền còn một số bất cập đòi hỏi phải có các giải pháp hiệu quả hơn. Do đó, việc nghiên cứu chủ đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam như trên có ý nghĩa thiết thực với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

2. Cơ sở lý luận

Sở hữu trí tuệ (SHTT) là quyền của con người, tổ chức đối với các tài sản trí tuệ do mình sáng tạo ra qua một cơ chế để khuyến khích các sáng tạo trí tuệ vì sự phát triển của nhân loại. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền của cá nhân, tổ chức đối với tài sản trí tuệ, trong đó bao gồm 3 mảng quyền cơ bản: Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng (Tổ chức SHTT thế giới, 2005). Thứ nhất, quyền tác giả là quyền của cá nhân và tổ chức đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc sở hữu và các quyền liên quan đến quyền tác giả như: quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa. Thứ hai, quyền sở hữu công nghiệp là quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh. Thứ ba, quyền đối với giống cây trồng là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu (Quốc hội, 2005).

Từ các nhóm quyền cơ bản của quyền sở hữu trí tuệ trên, trong phạm vi nghiên cứu này, bài viết chỉ tập trung vào một đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ đó là nhãn hiệu. Quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu có thể được hiểu một cách chung nhất là quyền của các chủ thể do pháp luật quy định hoặc thừa nhận đối với các dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ với các chủ thể khác, bao gồm dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh, hình ba chiều hoặc sự kết hợp các yếu tố đó, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc hoặc dấu hiệu âm thanh thể hiện được dưới dạng đồ họa.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu là sự tác động bằng pháp luật thông qua việc sử dụng các biện pháp dân sự, biện pháp hành chính, biện pháp hình sự, biện pháp kiểm soát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới liên quan đến nhãn hiệu nhằm ngăn chặn, chống lại những hành vi xâm phạm để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu hợp pháp được nhà nước công nhận bảo hộ (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2017).

Các biện pháp dân sự được áp dụng để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Điều 202 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Văn bản hợp nhất luật sở hữu trí tuệ số 07/VBHN-VPQH năm 2019). *Biện pháp dân sự được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm theo yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc của tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra* (Thông tư liên tịch 02/2008/TTLT- TANDTC-BVHTT&DL-BKHCN-BTP), kể cả khi hành vi đó đã hoặc đang bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc biện pháp hình sự. Biện pháp dân sự được thực hiện theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Thực trạng quy định và hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự ở Việt Nam

3.1. Quy định bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự

Luật SHTT hiện hành quy định về các biện pháp dân sự tại Điều 202. Theo đó, để xử lý các cá nhân tổ chức có hành vi xâm phạm quyền SHTT nói chung, vi phạm nhãn hiệu nói riêng, chủ sở hữu nhãn hiệu có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp dân sự sau đây để xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm: (i) Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; (ii) Buộc xin lỗi, cải chính công khai; (iii) Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự; (iv) Buộc bồi thường thiệt hại; và

(v) Buộc tiêu huỷ hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền SHTT với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền SHTT (Quốc hội, 2005).

3.1.1. Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm

Theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Luật SHTT (sửa đổi, bổ sung năm 2009 và 2022) và khoản 1 mục IV phần B Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP và Văn bản hợp nhất Luật Sở hữu trí tuệ số 07/VBHN –VPQH năm 2019, buộc chấm dứt hành vi xâm phạm là việc Tòa án buộc người có hành vi xâm phạm chấm dứt ngay hành vi xâm phạm theo yêu cầu của người khởi kiện. Biện pháp này thường được áp dụng nhiều nhất so với các biện pháp dân sự khác.

Như vậy, khi phát hiện hành vi xâm phạm hoặc có khả năng xâm phạm quyền của mình, chủ sở hữu quyền đối với nhãn hiệu có thể tự mình yêu cầu người có hành vi xâm phạm quyền phải chấm dứt hành vi xâm phạm mà không phụ thuộc vào thủ tục của cơ quan quản lý. Tuy nhiên, do yêu cầu này thường không có tính cưỡng chế đối với người xâm phạm nên chủ sở hữu, người được chủ sở hữu ủy quyền hợp pháp có quyền yêu cầu Tòa án buộc bên có hành vi xâm phạm nhãn hiệu phải chấm dứt hành vi xâm phạm đó. Biện pháp này có thể được Tòa án áp dụng trước khi xét xử vụ việc để đảm bảo tính nhanh chóng do hành vi xâm phạm cần phải được ngăn chặn kịp thời.

3.1.2. Buộc xin lỗi, cải chính công khai

Hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu thường bao gồm hành vi sử dụng nhãn hiệu của chủ thể quyền cho hàng hoá, dịch vụ trùng hay tương tự với hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu mà không được sự cho phép của họ. Các hành vi xâm phạm quyền này gây ảnh hưởng đến uy tín của nhãn hiệu, tác động xấu đến người tiêu dùng về chất lượng của hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu, làm giảm uy tín của chủ thể quyền. Trong những trường hợp như vậy, chủ thể quyền có thể yêu cầu bên vi phạm buộc phải xin lỗi, cải chính công khai nhằm khắc phục phần nào những ảnh hưởng xấu do hành vi xâm phạm nhãn hiệu gây nên. Do đó, biện pháp buộc xin lỗi, cải chính công khai có tác dụng khôi phục lại uy tín, danh tiếng của chủ sở hữu nhãn hiệu do hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu gây ra.

Toà án khi ban hành các quyết định, bản án sẽ đưa ra quyết định để buộc người có hành vi xâm phạm nhãn hiệu phải thực hiện việc xin lỗi, cải chính công khai đối với chủ thể quyền bị xâm phạm. Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP quy định, tùy thuộc vào tính chất hành vi xâm phạm cũng như mức độ, hậu quả mà hành vi xâm phạm gây ra thì Tòa án quyết định về nội dung, thời lượng xin lỗi, cải chính công khai cũng như chi phí thực hiện. Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVHTT&DL-BKH&CN-BTP cũng quy định việc xin lỗi, cải chính công khai có thể được thực hiện trực tiếp tại nơi có địa chỉ chính của người bị thiệt hại hoặc đăng công khai trên báo hàng ngày của cơ quan trung ương, báo địa phương nơi có địa chỉ chính của người bị thiệt hại trong ba số liên tiếp. Quy định là cần thiết giúp cho bên xâm phạm quyền cũng như bên bị xâm phạm có cơ sở rõ ràng để thoả thuận và thực hiện biện pháp xin lỗi, cải chính công khai.

3.1.3. Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự

Khi người có hành vi xâm phạm không thực hiện nghĩa vụ đối với chủ thể quyền trong trường hợp các bên đã có thoả thuận trước thì Tòa án có quyền áp dụng biện pháp buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự. Xuất phát từ nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận và nguyên tắc chịu trách nhiệm dân sự được quy định trong Bộ luật Dân sự nên luật pháp Việt Nam tôn trọng sự tự thoả thuận của các bên (chỉ cần các cam kết, thoả thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội). Chính vì thế, nếu bên xâm phạm không tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ đã thoả thuận, cam kết trước đó dẫn

đến tổn thất, thiệt hại cho chủ thể quyền thì Tòa án buộc bên xâm phạm phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ dân sự theo yêu cầu của chủ thể quyền.

3.1.4. Buộc bồi thường thiệt hại

Vấn đề bồi thường thiệt hại trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự được đặt ra khi hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu đã gây nên những tổn thất nhất định cho chủ thể quyền mà không thể khôi phục được. Trong trường hợp này, Luật SHTT 2005 quy định cho chủ thể quyền lựa chọn biện pháp buộc bên xâm phạm phải bồi thường những thiệt hại xảy ra bằng cách thanh toán cho chủ thể quyền giá trị thiệt hại bằng một số tiền nhất định. Trên cơ sở hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 8/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật SHTT năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Tòa án có quyền áp dụng biện pháp buộc bồi thường thiệt hại nếu xác định được có thiệt hại xảy ra; thiệt hại đó do hành vi xâm phạm trái pháp luật gây nên; có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm trái pháp luật với thiệt hại xảy ra; có lỗi của bên xâm phạm.

Quy định biện pháp buộc bồi thường thiệt hại là phù hợp vì bản chất của quyền sở hữu đối với nhãn hiệu là một quyền tài sản, chính vì vậy khi có hành vi xâm phạm quyền gây thiệt hại thì nó phải mang tính đền bù tương đương nhằm bù đắp những thiệt hại, mất mát cho chủ thể quyền.

3.1.5. Buộc tiêu huỷ hoặc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu đối với nhãn hiệu

Biện pháp này mang đặc trưng rõ nét nhất trong áp dụng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu. Đây là biện pháp được bổ sung trong Luật SHTT 2005 nhằm mục đích để phù hợp với quy định tại Điều 46 Hiệp định TRIPS, Điều 12 Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ. Việc đưa ra biện pháp dân sự trên nhằm góp phần đảm bảo song song hai mục đích: thứ nhất, vẫn thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu hiệu quả và thứ hai, không gây lãng phí cho tài sản và góp phần phục vụ các mục đích công công, công ích.

Bên cạnh các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định như trên, để thực thi hiệu quả, các quy định về tố tụng dân sự nói chung và tố tụng dân sự áp dụng trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu nói riêng cũng có quy định cụ thể.

Khi khởi kiện, người khởi kiện phải nộp đơn khởi kiện có các nội dung quy định tại Điều 164 Bộ luật Tố tụng dân sự, kèm theo tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Các nội dung mà nguyên đơn trong vụ kiện xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cần chứng minh gồm:

– Chứng minh mình là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ bằng một trong các chứng cứ sau đây:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan, văn bằng bảo hộ; bản trích lục Sổ đăng ký quốc gia về quyền tác giả, quyền liên quan, Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp, Sổ đăng ký quốc gia về giống cây trồng được bảo hộ;

b) Chứng cứ cần thiết để chứng minh căn cứ phát sinh quyền tác giả, quyền liên quan trong trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan; chứng cứ cần thiết để chứng minh quyền đối với bí mật kinh doanh, tên thương mại, nhãn hiệu nổi tiếng;

c) Bản sao hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ trong trường hợp quyền sử dụng được chuyển giao theo hợp đồng.

– Chứng minh hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã xảy ra bằng các giấy tờ, tài liệu sau:

a) Bản gốc hoặc bản sao hợp pháp tài liệu mô tả, vật mẫu, hiện vật có liên quan thể hiện đối tượng được bảo hộ;

- b) *Vật mẫu, hiện vật có liên quan, ảnh chụp, bản ghi hình sản phẩm bị xem xét;*
- c) *Bản giải trình, so sánh giữa sản phẩm bị xem xét với đối tượng được bảo hộ;*
- d) *Biên bản, lời khai, tài liệu khác nhằm chứng minh xâm phạm.*

Trên cơ sở các quy định pháp luật này, việc thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ được triển khai trên thực tế.

3.2. Thực tiễn hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự ở Việt Nam

Đối với thực tiễn hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung: thời gian qua, hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng được quan tâm, tăng cường. Điều này được thể hiện qua các số liệu thống kê vụ việc xử lý của các cơ quan có thẩm quyền. Theo số liệu thống kê cho thấy, từ năm 2018 đến tháng 9/2021 lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra được trên 16 nghìn vụ việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (chưa tính đến các vụ việc liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan... và của các lực lượng thực thi quyền sở hữu trí tuệ khác) và xử lý được gần 16 nghìn vụ với số tiền xử phạt trên 150 tỷ đồng (Hà Linh, 2022). Qua số liệu trên cho thấy kết quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan thực thi của Nhà nước nói chung trong đó có Quản lý thị trường nói riêng đã phản ánh sự tích cực, hiệu quả. Như vậy, nhiều vụ xâm phạm về hàng giả, hàng hóa giả mạo, nhái về sở hữu trí tuệ được phát hiện và xử lý kiên quyết. Hoạt động trên đã góp phần bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu các đối với các tài sản trí tuệ do mình tạo ra hoặc sở hữu.

Ở góc độ cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong những năm gần đây. Mặc dù hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đã thu được kết quả đáng kể như đề cập nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu quản trị xã hội nhằm khai thác các nguồn lực thúc đẩy hình thành một sân chơi công tâm, khách quan đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những bất cập của hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ là việc dựa chủ yếu vào thủ tục và chế tài hành chính khiến nguồn lực của các cơ quan xử lý vi phạm hành chính đã hạn chế lại càng trở nên quá tải. Đây cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ còn hạn chế khiến nạn hàng giả, nhất là giả mạo về sở hữu trí tuệ còn khá phổ biến; chưa nâng cao được năng lực của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ trong việc thực thi quyền của mình (Hà Linh, 2022). Bản thân các chủ sở hữu chưa nhận thức và có sự chuẩn bị đầy đủ về kiến thức, kĩ năng và công cụ để bảo vệ tài sản trí tuệ của mình. Nội dung này cần được bổ sung và tiếp tục khắc phục trong thời gian tới.

Đối với thực tiễn hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự: Xuất phát từ bản chất của quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu là một quyền tài sản nên việc bảo vệ tài sản trí tuệ nói chung, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu nói riêng bằng biện pháp dân sự và do hệ thống tư pháp đảm trách là phù hợp nhất. Việc các cơ quan hành chính khác thực hiện những biện pháp ngăn chặn hành vi xâm phạm tài sản trí tuệ chỉ nhằm đảm bảo tính tức thì của hoạt động thực thi. Tuy nhiên, thực tiễn bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam chưa phải là một biện pháp được sử dụng hiệu quả và chưa đem lại kết quả như kỳ vọng. Mặc dù Tòa án các cấp có tiến hành xét xử, giải quyết các vụ án liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ nói chung, quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu nói riêng nhưng số vụ việc được giải quyết không nhiều.

Theo con số thống kê của Tòa án Nhân dân Tối cao, từ năm 2017 đến hết tháng 6 năm 2021, Tòa án cấp sơ thẩm cấp huyện, cấp tỉnh chỉ thụ lý, giải quyết 45 vụ án liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Trong số đó có 37 vụ án về quyền tác giả và quyền liên quan, 08 vụ án tranh chấp về sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, hợp đồng chuyển giao công nghệ. Về kết quả, Tòa án cấp sơ thẩm cấp huyện ra quyết định đình chỉ giải quyết 19 vụ án; quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự 04 vụ án; mở phiên tòa giải quyết

10 vụ án; Tòa án sơ thẩm cấp tỉnh giải quyết 05 vụ án, Tòa án cấp cao giải quyết phúc thẩm 4/5 vụ án; các vụ án còn lại đang trong thời hạn quy định của pháp luật tố tụng và đang được các Tòa án nghiên cứu, giải quyết (Tòa án nhân dân tối cao, 2021).

Với số liệu thống kê như trên cho thấy việc áp dụng biện pháp dân sự theo kênh toà án chưa phải là một biện pháp thực sự hấp dẫn để chủ thể quyền lựa chọn khi quyền của mình bị xâm phạm mặc dù trong thực tế ngày càng nhiều các vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu xảy ra. Điều này có thể xuất phát từ một số lý do như thời gian để theo đuổi một vụ kiện ở toà án thông qua áp dụng biện pháp dân sự tính từ khi thụ lý đến khi có bản án, quyết định sơ thẩm kéo dài khá lâu; các bản án, quyết định của toà án thường không làm cho chủ thể quyền/bên khởi kiện cảm thấy thoả đáng; các kết luận về bồi thường thiệt hại của toà án thường có giá trị thấp so với thiệt hại thực tế mà chủ thể quyền/bên khởi kiện phải gánh chịu do hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu gây ra; công tác thi hành án sau khi bản án, quyết định của toà án có hiệu lực thi hành (trong trường hợp bên xâm phạm không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ) có tính cưỡng chế không cao, không đủ mạnh để buộc bên có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ của mình. Những hạn chế này có thể là nguyên nhân làm cho biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chưa thật sự phát huy hiệu quả, vẫn còn những tồn tại nhất định cần được khắc phục.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện các quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, trong đó chú ý các quy phạm về thực thi bằng biện pháp dân sự. Bởi khi thực hiện bằng biện pháp dân sự sẽ góp phần quan trọng trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ đồng thời giảm thiểu tổn kém và sự phức tạp trong quá trình giải quyết vụ việc, tạo ổn định và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thực thi pháp luật với các chủ sở hữu quyền đối với nhãn hiệu (là các nhà sản xuất kinh doanh). Để bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, bảo vệ lợi ích của các cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh góp phần thu hút đầu tư, tăng cường đấu tranh chống những hành vi xâm phạm nhãn hiệu thì vấn đề quan trọng, lâu dài và có ý nghĩa tích cực nhất là tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thực thi pháp luật trong đó có cơ quan tòa án với các nhà sản xuất kinh doanh. Việc phối hợp thể hiện ở chỗ các nhà sản xuất cần quan tâm tới công tác quản lý nhãn hiệu mà mình tạo ra, theo dõi và có biện pháp chống lại các hành vi xâm phạm nhãn hiệu của mình. Khi phát hiện hành vi xâm phạm cần phải cung cấp thông tin phát hiện được và cùng tham gia tiến hành điều tra, xử lý vi phạm. Cần tránh thái độ thụ động để mặc cho tòa án giải quyết mà thiếu sự hỗ trợ tích cực từ phía các nhà sản xuất, doanh nghiệp chủ sở hữu nhãn hiệu.

Thứ ba, tăng cường các hoạt động thông tin về sở hữu trí tuệ, củng cố và nâng cao vai trò của các hội về sở hữu trí tuệ, nâng cao nhận thức xã hội về sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng tạo sự lan toả xã hội tới người dân và doanh nghiệp, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức liên quan đến bảo vệ sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng.

Thứ tư, nâng cao năng lực của cơ quan tòa án trong giải quyết vụ án dân sự liên quan đến nhãn hiệu, kiện toàn tổ chức của tòa án. Đây là một công việc hết sức quan trọng để bảo đảm cho tòa án thực hiện tốt nhiệm vụ của mình cũng như tiến tới việc thiết lập tòa án chuyên biệt về sở hữu trí tuệ ở Việt Nam.

Thứ năm, cần thực hiện tốt hơn hoạt động truyền thông về sở hữu trí tuệ nói chung trong đó có các biện pháp dân sự trong quá trình bảo vệ tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu nói riêng. Đảm bảo cho mọi tầng lớp nhân dân hiểu và biết, nâng cao nhận thức và góp phần thúc đẩy hoạt động xây dựng, bảo hộ tài sản trí tuệ.

Thứ sáu, cần tiếp tục đào tạo, tập huấn và song song nâng cao nhận thức, năng lực của các chủ thể nói chung trong đó đặc biệt chú ý đến các bên chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ

đối với nhãn hiệu. Khi các chủ thể quyền nắm chắc các quyền và lợi ích của tài sản mình đang nắm giữ sẽ tạo quyết tâm thực hiện các biện pháp, hoạt động bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình liên quan đến sở hữu trí tuệ nói chung và tài sản trí tuệ gắn với nhãn hiệu nói riêng được tốt nhất.

5. Kết luận

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự không chỉ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu nhãn hiệu, quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy hoạt động sáng tạo của con người, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể kinh tế. Đồng thời, việc quy định biện pháp dân sự để bảo vệ nhãn hiệu càng chặt chẽ sẽ càng thu hút sự quan tâm đầu tư của nước ngoài vào Việt Nam, góp phần nâng cao sự phát triển kinh tế quốc gia và hội nhập kinh tế quốc tế.

Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thực thi quyền sở hữu trí tuệ đều đã có những quy định thể hiện sự nhìn nhận, đánh giá cao biện pháp dân sự trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu, coi biện pháp dân sự là công cụ hữu hiệu giúp ích cho chủ thể quyền. Trước thực trạng xâm phạm quyền sở hữu đối với nhãn hiệu đang ngày càng tăng và thủ đoạn ngày càng tinh vi thì các quy định hiện tại đã tương đối đầy đủ để điều chỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số quy định chưa hợp lý, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu về điều chỉnh hành vi xâm phạm hay chưa cụ thể, chi tiết gây khó khăn cho cơ quan thực thi và cho cả những các nhân, tổ chức có quyền, lợi ích cần được bảo vệ.

Trước thực tế trên, việc tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các quy định của pháp luật về biện pháp dân sự để bảo vệ nhãn hiệu, các quy định giải thích cụ thể hay hướng dẫn chi tiết cho công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu đang là đòi hỏi lớn hiện nay. Để vấn đề này được giải quyết và đạt hiệu quả cao cần có sự tăng cường phối hợp giữa cơ quan tòa án cùng với các cơ quan nhà nước chuyên môn để có được giải pháp phù hợp, có các quy định và cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự hoàn thiện. Làm tốt công tác này sẽ góp phần hoàn thiện hơn nữa hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam nói chung và đối với việc thực thi quyền đối với nhãn hiệu nói riêng. Đặc biệt trong giai đoạn hội nhập quốc tế và chuyển đổi số mạnh mẽ của Việt Nam, việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp sẽ thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tài liệu tham khảo

Bộ Khoa học và Công nghệ (2017). Các biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Truy cập tại <https://thanhtra.most.gov.vn/>, ngày 01/9/2022.

Phòng Pháp chế và Chính sách (2020). Một số giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Truy xuất từ <https://ipvietnam.gov.vn/>, ngày 01/9/2022.

Quốc hội (2005a). Bộ Luật Dân sự. Luật số 33/QH11.

Quốc hội (2005b). Luật Sở hữu trí tuệ. Luật số 50/QH11 (Luật sở hữu trí tuệ bổ sung năm 2009).

Quốc hội (2022). Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Luật số 07/QH15.

Tổ chức SHTT thế giới (2005). Cẩm nang sở hữu trí tuệ: Chính sách, pháp luật và áp dụng. Cục Sở hữu trí tuệ phát hành, Hà Nội.

Tòa án nhân dân tối cao (2021). *Tài liệu Toà đàm về "Chia sẻ kinh nghiệm quốc gia và quốc tế trong giải quyết tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Toà án"*. Hà Nội.

Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tư pháp (2008). *Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-BVHTT&DL-BKHCN-BTP ngày 3/4 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại Toà án nhân dân*. Hà Nội.

Hà Linh (2022). Nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam. Truy xuất từ <https://ipvietnam.gov.vn>, ngày 10/9/2022.